| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TUY AN**<br>**TỈNH PHÚ YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **34**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/8/2023
V/v tranh chấp: *"ly hôn".*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Diễm Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Ngọc Trưng và ông Nguyễn Mạnh Tiến.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Quách Thị Giang– Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa:*** Ông Biện Tấn Hoàng- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 37/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Võ Thị H, sinh năm 1993; Trú tại*:* sinh năm 1993; ĐKTT: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

***- Bị đơn:*** Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ và tại đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Võ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Nguyễn Thành N tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 04/4/2017 tại UBND xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh N cờ bạc gây nợ nhiều lần dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không còn tiếng nói chung. Chị H và gia đình chồng khuyên nhủ nhưng anh N không thay đổi. Chị H và anh N không còn sống chung với nhau từ cuối năm 2019, chị H về nhà cha mẹ đẻ ở thôn Q, xã A sinh sống. Cũng từ cuối năm 2019 anh N bỏ đi khỏi nơi cư trú, Tòa án nhân dân huyện Tuy An đã có Quyết định tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú nhưng đến nay anh N vẫn không có mặt tại địa phương. Bản thân thấy tình cảm vợ chồng không còn,

không thể hàn gắn hạnh phúc với anh N được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H xin được ly hôn với anh N.

*Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo V, sinh ngày 02/6/2018; Hiện cháu V do chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V; chị H không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung và nợ chung*: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thành N đã được Tòa án nhân dân huyện Tuy An triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xét xử vắng mặt; đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị H. Về hôn nhân: chị H được ly hôn với anh N; Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo V, sinh ngày 02/6/2018 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Thị H khởi kiện anh Nguyễn Thành N trú tại: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên về việc "Ly hôn". Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy An. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Thành N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần theo quy định pháp luật, tuy nhiên bị đơn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị Võ Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 227 và Điều 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị H và anh Nguyễn Thành N tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, được UBND xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 04/4/2017 nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Chị H đề nghị Tòa án cho ly hôn vì trong quá trình sống chung, giữa anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, do anh N cờ bạc gây nợ. Anh N bỏ đi khỏi nơi cư trú, Tòa án nhân dân huyện Tuy An đã ra quyết định tìm kiếm nhưng đến nay anh N vẫn không có mặt tại địa phương. HĐXX xét thấy tình trạng hôn nhân của chị H và anh N là trầm trọng do mâu thuẫn kéo dài và cả hai cũng không có biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn, đời sống chung của vợ chồng thực tế không tồn tại, khả năng hàn gắn không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[3] Về con chung: chị H và anh N có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo V, sinh ngày 02/6/2018, cháu V đang sống cùng chị H, tình cảm mẹ con gắn bó nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu V cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Võ Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227; Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Thành N.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo V, sinh ngày 02/6/2018 cho chị Võ Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thành N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0009522 ngày 15/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Trần Thị Diễm Huyền**

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An (2);
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- UBND xã An Thạch;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.